TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Đam Rông, ngày* 26 *tháng* 02 *năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 2 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:67/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị O**; sinh năm:1981

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị O số tiền 239.648.000đ (Hai trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng) trong đó số tiền gốc là 198.330.000đ (Một trăm chín mươi tám triệu ban trăm ba mươi ngàn đồng) và tiền lãi là 41.318.000đ (Bốn mươi mốt triệu ba trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự"

- Về án phí: Bà Bùi Thị T phải nộp 5.991.000đ (Năm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn đồng) án phí sơ thẩm của vụ án. Hoàn trả lại cho bà Mai Thị O số tiền 6.171.000đ (Sáu triệu một trăm bảy mươi mốt ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0003683 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Đam Rông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Rung K'Nhơn